

**TỔ CÔNG TÁC CHUYÊN TRÁCH
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *322* /CCTTHC

Hà Nội, ngày *05* tháng *10* năm 2009

V/v gửi dữ liệu TTHC về Tổ công tác chuyên trách của TTgCP và thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính.

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Để chuẩn bị cho việc công bố cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính trong tháng 10 năm 2009, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Tổ công tác chuyên trách) đã có công văn số 285/CCTTHC ngày 08 tháng 9 năm 2009 (sao đính kèm) đề nghị các đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo hoàn tất việc nhập đầy đủ dữ liệu thủ tục hành chính vào phần mềm máy xén và gửi về Tổ công tác chuyên trách trước ngày 20 tháng 9 năm 2009. Tuy nhiên, đến thời điểm này vẫn còn nhiều địa phương (danh sách kèm theo) chưa hoàn thành, gây ảnh hưởng lớn đến tiến độ và kết quả thực hiện chung.

Tổ công tác chuyên trách Chính phủ đề nghị các đồng chí trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo các Tổ công tác thực hiện Đề án 30 và đơn vị có liên quan ưu tiên gấp rút hoàn thành nhập đầy đủ dữ liệu thủ tục hành chính vào phần mềm máy xén và gửi về Tổ công tác chuyên trách chậm nhất vào ngày 10 tháng 10 năm 2009. Quá thời hạn trên, Tổ công tác chuyên trách sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ những địa phương không hoàn thành công việc này.

2. Thủ tướng Chính phủ đã giao chỉ tiêu cho các địa phương đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa tối thiểu 30% các quy định hiện hành về thủ tục hành chính, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Tổ trưởng Tổ công tác chuyên trách đã có công văn số 317/CCTTHC ngày 25 tháng 9 năm 2009 hướng dẫn các biện pháp đơn giản hóa thủ tục hành chính. Để bảo đảm thực hiện có kết quả chỉ đạo của Thủ tướng và hướng dẫn của Tổ công tác chuyên trách, đề nghị các đồng chí:

- Yêu cầu Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của địa phương trong tháng 10 năm 2009 tổ chức các đoàn công tác do Lãnh đạo Tổ công tác làm trưởng đoàn đến làm việc trực tiếp với từng sở, ngành và các huyện, xã được chọn rà soát điểm để hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

- Yêu cầu các sở, ngành và các huyện, xã được chọn rà soát điểm thành lập các nhóm giúp việc cho Lãnh đạo cơ quan, đơn vị để thẩm định kết quả rà soát thủ tục hành chính từ các bộ phận chuyên môn trước khi gửi kết quả rà soát về Tổ công tác thực hiện Đề án 30 của địa phương./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- TTgCP (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, Công TTĐT;
- TCTCT: các Tổ phó;
- Lưu: VT, CCTTHC (5), Tuần. **79**

**KT. TỔ TRƯỞNG
TỔ PHÓ THƯỜNG TRỰC**



Ngô Hải Phan

**DANH SÁCH CÁC ĐỊA PHƯƠNG CHƯA HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC**

(Ban hành kèm theo Công văn số 322/CCTTHC ngày 05 tháng 10 năm 2009
của Tổ công tác chuyên trách cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Địa phương	Số lượng hồ sơ TTHC đã nhập vào phần mềm máy xén	Số lượng hồ sơ TTHC đã chuyển sang chế độ Mở	Số lượng hồ sơ TTHC chưa chuyển sang chế độ Mở	Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm theo hồ sơ TTHC
1	Cần Thơ	1764	1646	118	1983
2	Bắc Giang	1988	1844	144	1286
3	Thái Bình	1588	1408	180	1107
4	Vĩnh Phúc	1505	1287	218	1210
5	Trà Vinh	1345	1108	237	1050
6	Đà Nẵng	1563	1321	242	1000
7	Lạng Sơn	379	0	379	200
8	Cao Bằng	359	0	359	300
9	Cà Mau	1727	1366	361	1727
10	Tiền Giang	1551	1367	184	1830
11	Lâm Đồng	1783	1372	411	1660
12	Lào Cai	1216	1076	140	1710
13	Nghệ An	1897	1515	382	1370
14	Nam Định	1875	1377	498	1420
15	Quảng Ngãi	515	0	515	1000
16	Ninh Bình	1459	1043	416	1370
17	Kon Tum	1566	1120	446	990
18	Bến Tre	1456	991	465	1460
19	Quảng Trị	1715	1089	626	1340
20	Tây Ninh	1168	551	617	1000
21	Hòa Bình	631	0	631	600
22	Phú Thọ	662	1	661	400
23	Ninh Thuận	955	290	665	800
24	Bình Định	1286	584	702	1270
25	Bà Rịa - Vũng Tàu	2065	1381	684	2240
26	Sóc Trăng	2068	1326	742	2110
27	Vĩnh Long	2161	1406	755	1640
28	Bạc Liêu	1589	1261	328	1700
29	Khánh Hòa	1455	1267	188	1320
30	Quảng Bình	1852	1042	810	1520
31	Đồng Nai	1669	761	908	800
32	Hà Giang	923	13	910	310
33	Đắk Nông	940	0	940	640
34	Phù Yên	927	0	927	150
35	Thái Nguyên	958	10	948	710
36	Hà Nam	1104	0	1104	527
37	Hưng Yên	1271	0	1271	1162
38	Hà Nội	1310	0	1310	62
39	Hải Phòng	1333	0	1333	784

STT	Địa phương	Số lượng hồ sơ TTHC đã nhập vào phần mềm máy xén	Số lượng hồ sơ TTHC đã chuyển sang chế độ Mở	Số lượng hồ sơ TTHC chưa chuyển sang chế độ Mở	Mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm theo hồ sơ TTHC
40	Đắk Lắk	1364	0	1364	1165
41	TP Hồ Chí Minh	2659	1309	1350	3196
42	Kiên Giang	1591	0	1591	1287
43	Bắc Ninh	1485	0	1485	1144
44	Quảng Nam	1552	0	1552	1288
45	Bắc Kạn	1580	0	1580	1477
46	Bình Dương	1749	208	1541	1901
47	Thừa Thiên Huế	2112	602	1510	975
48	Quảng Ninh	1711	0	1711	816
49	Long An	2708	1044	1664	2031
50	Hậu Giang	1789	1	1788	413
51	Tuyên Quang	2028	0	2028	0
52	An Giang	2009	98	1911	1711
53	Hải Dương	2185	20	2165	2376
54	Bình Phước	2153	40	2113	1795